

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ- NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 03/11 đến ngày 24/11 /2025

I. Mục tiêu:

1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân.	* HĐ học: - Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Đôi dép xinh.
2	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang		- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn: Đi cầm tay cô		- Tập đi + Đi giữ 2 tay	* Chơi - tập có chủ định: - Đi giữ 2 tay - Đi bước qua vật cản(Cao khoảng 5cm) + TCVD: kiến về tổ - Đi có bê vật trên
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi Đi bước qua vật cản		+ Đi bước qua vật cản (Cao khoảng 5cm)	

		(Cao khoảng 5cm)			tay
6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có bê vật trên tay		Đi có bê vật trên tay	+ TCVD: Lăn bóng cho bạn
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: biết Bò theo bóng lăn		+ Bò theo bóng lăn	* Chơi - tập có chủ định: - Bò theo bóng lăn - Bò chui dưới dây - Bò chui qua cổng + TCVD: Chèo thuyền
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản		+ Bò chui dưới dây	
12	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi Bò chui qua cổng		+ Bò chui qua cổng	
13	12-18 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Đứng tung bóng vào rổ		+ Đứng tung bóng vào rổ	* Chơi - tập có chủ định: - Đứng tung bóng vào rổ - Đứng tung bóng - Đứng ném bóng - Nhún bật về phía trước - Ném bóng về phía trước + TCVD: Gà vào vườn rau + Lăn bóng về nhà
14	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, Đứng tung bóng Đứng ném bóng		+ Đứng tung bóng + Đứng ném bóng	
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)		+ Nhún bật về phía trước + Ném bóng về phía trước	

16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12-18 tháng: không ren; 18-24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	* Hoạt động chơi: + Đóng mở nắp có ren + Chơi vò, xé giấy + Chơi đóng cọc bàn gỗ + Chơi xâu vòng đeo tay, xâu chuỗi đeo cổ.
17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

28	12-18 tháng	Trẻ chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh	12-18; 18-24 tháng: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt:		* Hoạt động vệ sinh: - Hướng dẫn, giúp đỡ trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Quan sát, hướng dẫn trẻ ngồi bô đi vệ sinh, đi về sinh đúng nơi quy định.
29	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh			
30	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	+ Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	

34	24-36 tháng	Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ	* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ tập ngồi vào bàn ăn, tập cầm thìa xúc cơm. Uống nước - Đội mũ, Mặc quần áo ấm khi rét, cởi quần áo khi bẩn khi ướt - Tự dải chiếu kê gối khi ngủ.
----	-------------	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	12-18; 18-24 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi. - Ném vị 1 số loại quả, thức ăn		* Hoạt động chơi: + Chơi với các đồ chơi: Xắc xô, phách tre, trống,... + Trò chơi mới: Tìm đồ chơi bị giấu, bong bóng xà phòng, hái hoa, Gập giấy + Chơi góc thao tác vai: Chơi bế em, cho em ăn, cho em ngủ. + Trò chuyện về đồ chơi búp bê
42	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng			
43	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		 - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	

44	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	12-18; 18-24 tháng: - Bắt chước một số hành động đơn giản của những người thân. - Hình ảnh của bản thân trong gương.		* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: + đồ chơi quen thuộc của bé(Gấu bông, ô tô) + Nhận biết cái quần, cái áo
45	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.			
46	24 - 36 tháng	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.			
47	12-18 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.	12-18; 18-24 tháng: - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp - Tên của bản thân - <i>Lồng ghép, giới thiệu quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới;</i>		* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết đồ chơi quen thuộc của bé(quả bóng, ô tô) - Nhận biết Cái quần cái áo...
48	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi			
49	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.		- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp. - Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	
56	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ. - Màu đỏ, xanh, (24- 36 tháng: vàng)		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy, cất đồ dùng, đồ chơi có kích

57	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.			thước to, nhỏ. + Thực hành nhận biết kích thước to, nhỏ
58	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.			
59		Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước trên – dưới, trước – sau		- Vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết Kích thước to - nhỏ. - Nhận biết Màu đỏ, xanh, vàng...

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

60	12-18 tháng	Hiểu được một số từ chỉ người, đồ chơi, đồ dùng gần gũi	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.		* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc. - Cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. - Trò chơi: Đuổi bắt
61	18-24 tháng	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	* TCTV: Trẻ nói các câu từ: Cái quần, cái áo, đồ chơi, gấu bông, ô tô; cái quần, cái áo để mặc, Gấu bông làm bằng nỉ, ô tô để chơi, ,...
62	24-36 tháng	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	
66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: Tên truyện ô tô của thỏ trắng.	12-18; 18-24 tháng: - Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “ ... thế nào?”; “ Cái		* Chơi - tập có chủ định: - Kể truyện: Ô tô của thỏ trắng
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : Ô tô của			* Hoạt động chơi: - Nghe cô kể Đồi dép

		thỏ trắng.	gi?"; "Làm gì?".		
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Ô tô của thỏ trắng.	- Trả lời và đặt câu hỏi: "Con gì?"; "Cái gì?"; "Làm gì?". - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Để làm gì?"; "Ở đâu?"; "Như thế nào?". - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện đồ dùng đồ chơi của trẻ, gấu bông, ô tô... * TCTV: Cho trẻ nói các từ "Dây xâu, xúc xắc, quả bóng,..."
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Mắt, mũi, tai...	- <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>		
71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.			
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: dép, xinh...	12-18; 18-24 tháng:		* Chơi – tập có chủ định - Thơ: Giờ chơi - Thơ: Cô và mẹ - Thơ gang tay và mũ * Hoạt động chơi: - Nghe đọc truyện: Đôi dép
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Miệng xinh, đi dép	tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	

		giáo. Miệng xinh, đi dép			
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi mẹ, bà...	- Phát âm các âm khác nhau		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về tên chức năng của một số đồ dùng, đồ chơi: Bút màu, giấy vẽ, đất nặn... TCTV: Trẻ nói được các từ: Cái thìa, cái bát...
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...			
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi” (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.		* Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: - Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ. * TCTV: Trẻ nói được các từ: Uống nước; Ăn cơm; Đi vệ sinh. Các câu: Con uống nước; Con ăn cơm; Con đi vệ sinh.
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).			
80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	

		quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...			
82		Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi “đọc sách”	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

86	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ. Cảm ơn khi được cho...
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Bé em, cho em ăn, cho em ngủ, bán hàng * Hoạt động chơi: - Chơi với bạn, cạnh bạn khi chơi với các đồ chơi, dạo chơi ngoài trời,...
101	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò			

		chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
104	12-18 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn	12-18; 18-24 tháng: - Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.		* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc: Nhắc nhở trẻ cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định, con cất cái mũ, ba lô, cất gối...
105	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn			
106	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...) đi.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên -Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). Rửa mặt như mèo, Tập tầm vông, Tay thơm tay ngoan, Mời bạn ăn	12-18; 18-24 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		* Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Búp bê - VĐTN: Quả bóng - Nghe hát: Em chơi đu, Cô và mẹ - Trò chơi: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ, nghe âm to nhỏ
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). Rửa mặt như mèo, Tập tầm vông, Tay thơm tay ngoan,			

		Mời bạn ăn			
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. Rửa mặt như mèo, Tập tầm vông, Tay thơm tay ngoan, Mời bạn ăn		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: - Tập cầm bút vẽ.		* Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xếp ô tô + Di màu quả bóng * Hoạt động chơi: - Xếp hàng rào. - Góc nghệ thuật: Di đôi dép,
111	18-24	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24;		
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngược)	24-36 tháng: - Xem tranh	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	
Tổng số mục tiêu: 65					

II. Chuẩn bị

- Bóng 10-15 quả, rổ đựng bóng
- Bộ đồ chơi xây dựng, xếp hình, cây ghép hoa
- Xắc xô, phách tre, trống
- Tranh, ảnh về đồ chơi của bé
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng, búp bê...
- Hình ảnh, vi deo thơ: Giờ chơi, cô dạy
- Hình ảnh minh họa truyện: Đôi dép
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, xắc xô, bút màu...

III. Mở chủ đề

- Cô chuẩn bị tranh trang trí chủ đề “Bé thích chơi gì” vào mảng chủ đề.
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói được đặc điểm của bản thân.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, câu đố về chủ đề.
- Dạy trẻ các bộ phận trên cơ thể và chức năng của các bộ phận

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP

(Ký duyệt)

Quàng Thị Khuyên

Cà Thị Lả

